

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-KTKTTC ngày 06 tháng 05 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ)*

Tên nghề: Tài chính ngân hàng

Mã nghề: 5340202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ trung cấp là nghề thực hiện các công việc liên quan đến quản lý tài chính, kế toán, tín dụng, huy động vốn, thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác trong các tổ chức tài chính, doanh nghiệp hoặc ngân hàng. Người học được trang bị kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, ngân hàng, kế toán doanh nghiệp và kỹ năng nghiệp vụ giao dịch, tư vấn, xử lý chứng từ, kiểm soát tiền tệ và tín dụng.

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng thực hiện các nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng như: hỗ trợ giao dịch viên ngân hàng, thực hiện công tác kế toán, thu – chi tiền mặt, lập chứng từ, kiểm soát sổ sách, hỗ trợ phân tích tài chính và tham gia vào các hoạt động tín dụng, huy động vốn, quản lý quỹ.

Chương trình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam, giúp người học có đủ năng lực làm việc tại các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp hoặc có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tác phong chuyên nghiệp, có sức khỏe; nắm vững kiến thức chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng; có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ tài chính, ngân hàng tại các tổ chức kinh tế;

có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ hoặc phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các công việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và cơ quan hành chính sự nghiệp; có khả năng thực hiện và hỗ trợ các hoạt động tài chính – ngân hàng trong thực tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức

- Được trang bị những kiến thức chuyên môn cơ bản về kinh tế, quản lý tài chính, nghiệp vụ ngân hàng tại các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp ngân hàng, các tổ chức tiền tệ, tín dụng.

- Được trang bị những kiến thức cơ bản về tiền tệ – ngân hàng, các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại, như: phân tích rủi ro, tín dụng, kế toán ngân hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ,

- Hiểu biết chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, về Tư tưởng Hồ Chí Minh; am hiểu và làm việc theo pháp luật, hiểu biết về pháp luật kinh tế, tài chính, ngân hàng, tiền tệ, tín dụng.

b) Về kỹ năng

- Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ quản lý tài chính tại các cơ quan, doanh nghiệp, tham gia các hoạt động phục vụ đánh giá tình hình tài chính các tổ chức, cơ sở kinh doanh, nhằm khai thác hiệu quả các nguồn vốn doanh nghiệp.

- Có đủ kỹ năng thực hiện thành thạo các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại, như: kế toán ngân hàng, thẩm định tín dụng, thanh toán quốc tế, phân tích đánh giá năng lực tài chính doanh nghiệp,

- Có khả năng thu thập, tổng hợp và phân tích một số dữ liệu tài chính của cơ quan, doanh nghiệp, giúp lãnh đạo đơn vị hoạch định các chiến lược, kế hoạch trung và ngắn hạn để điều hành hoạt động tài chính và sản xuất kinh doanh.

- Có khả năng hiểu biết và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các chế độ chính sách về tài chính – ngân hàng, về tiền tệ, tín dụng.

- Đạt trình độ tương đương Chứng chỉ tin học trình độ A, sử dụng được máy tính để quản lý dữ liệu tài chính, thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, khai thác công cụ giao dịch qua mạng internet. Có khả năng khai thác các phần mềm quản lý tài chính và nghiệp vụ ngân hàng tại các loại hình doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng.

- Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trình độ căn bản (tương đương Chứng chỉ A) về nghe, nói, đọc, viết; có khả năng đọc hiểu tài liệu, văn bản, hợp đồng giao dịch tài chính, tin dụng thông thường bằng tiếng Anh.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt; có khả năng hợp tác, làm việc nhóm và làm việc độc lập trong các bộ phận, phòng, ban kế hoạch tài chính, các phòng nghiệp vụ của ngân hàng thương mại.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Am hiểu và có ý thức chấp hành pháp luật, có tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, vi phạm pháp luật trong quản lý kinh tế, tài chính.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng; trung thực, khách quan, liêm chính trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, có lòng yêu nghề, nhiệt tình công tác, có đạo đức nghề nghiệp.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, bảo mật thông tin cơ quan, doanh nghiệp; được rèn luyện đức tính và tác phong làm việc cẩn thận, chính xác.

- Luôn chịu khó học hỏi, nỗ lực cao, có nhiều hoài bão và ý chí vươn lên trong cuộc sống.

- Lối sống lành mạnh, có khả năng tự rèn luyện thân thể để luôn có sức khỏe tốt.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí của ngành, nghề, bao gồm:

- Giao dịch viên
- Nhân viên quan hệ khách hàng cá nhân (tín dụng cá nhân)
- Nhân viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp (tín dụng doanh nghiệp)
- Chuyên viên tài chính
- Chuyên viên giao dịch và thanh toán

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 24
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 54 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1170 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 425 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 953 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-01	Giao tiếp và ứng xử trong môi trường làm việc
2	NLCB-02	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và các phần mềm văn phòng trong công việc
3	NLCB-03	Làm việc nhóm và hợp tác
4	NLCB-04	Quản lý thời gian và lập kế hoạch cá nhân
5	NLCB-05	Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
6	NLCL-01	Thực hiện giao dịch ngân hàng cơ bản
7	NLCL-02	Xử lý chứng từ tài chính – ngân hàng
8	NLCL-03	Thực hiện kế toán ngân hàng
9	NLCL-04	Tư vấn sản phẩm, dịch vụ ngân hàng
10	NLCL-05	Sử dụng phần mềm nghiệp vụ ngân hàng
III Năng lực nâng cao		
12	NLNC-01	Phân tích thông tin tài chính
13	NLNC-02	Quản lý và chăm sóc khách hàng
14	NLNC-03	Kiểm tra, giám sát nghiệp vụ
15	NLNC-04	Cập nhật kiến thức và công nghệ mới

6. Nội dung chương trình:

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13
MH1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH2	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH4	Giáo dục QPAN	2	45	21	21	3
MH5	Tin học	2	45	15	29	1
MH6	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	43	1170	331	805	34
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	16	300	150	136	14
MH7	Soạn thảo văn bản	2	30	15	13	2
MH8	Luật kinh tế	2	30	20	8	2
MH9	Marketing	2	30	20	8	2
MH10	Lý thuyết thống kê	2	45	15	28	2
MH11	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	60	30	28	2
MH12	Nguyên lý kế toán	3	60	30	28	2
MH13	Lý thuyết ngân hàng	2	45	20	23	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	17	420	143	261	16
MĐ14	Tài chính doanh nghiệp	2	45	20	23	2
MĐ15	Thị trường tài chính	2	45	20	23	2
MĐ16	Thuế	2	45	15	28	2
MĐ17	Tiền tệ ngân hàng	2	45	15	28	2
MĐ18	Kế toán tài chính	2	60	15	43	2
MĐ19	Thẩm định tín dụng	3	60	28	30	2
MĐ20	Kế toán ngân hàng	2	60	15	43	2
MĐ21	Nghiệp vụ ngân hàng	2	60	15	43	2

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
	thương mại					
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao	2	30	20	8	2
MH22	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	8	2
II.4	Thực tập	8	360	28	330	2
MH23	Thực tập tài chính tổng hợp	3	180	18	160	2
MH24	Thực tập tốt nghiệp	5	240	0	240	0
	TỔNG CỘNG	54	1425	425	953	47

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1 Các môn học chung

- Các môn học chung (Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Tin học, Ngoại ngữ) giảng dạy theo chương trình khung do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Nội dung giảng dạy cần gắn với thực tiễn ngành nghề, tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định hiện hành.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo niên chế

- Thời gian đào tạo chia thành các học kỳ chính theo từng năm học.

- Các mô-đun/học phần được bố trí theo trình tự logic, đảm bảo tính kế thừa và liên thông giữa các học phần.

- Dự án, đồ án tốt nghiệp được thực hiện vào học kỳ cuối sau khi đã hoàn thành toàn bộ các mô-đun/học phần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến

- Một số môn học lý thuyết cơ bản hoặc phần lý thuyết của mô-đun chuyên môn có thể tổ chức giảng dạy trực tuyến.

- Phần thực hành bắt buộc tổ chức học trực tiếp hoặc trên môi trường mô phỏng phù hợp.

- Khuyến khích kết hợp hình thức đào tạo trực tuyến và trực tiếp.

7.4. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học.

- Thời gian hoạt động ngoại khoá được bố trí vào thời điểm thích hợp ngoài thời gian giảng dạy.

7.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Nhà trường.

7.6. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

7.6.1. Thi tốt nghiệp

Stt	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn (Nội dung của các MH/MĐ sau: MĐ14, MĐ15, MĐ18, MĐ20, MĐ21)	Viết	Không quá 180 phút
		Trắc nghiệm	Không quá 180 phút
2	Thực hành (Nội dung của các MH/MĐ sau: MH23, MH24)	Thực hành	Từ 1 đến 3 ngày (Không quá 8 giờ/ngày)

7.6.2. Xét công nhận tốt nghiệp

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ Hoàn thành các điều kiện khác theo quy định của trường;

+ Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

+ Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết

thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

Người học tích lũy đủ môn học, mô đun tương đương 54 tín chỉ được quy định trong kế hoạch đào tạo của khóa học sẽ được xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

Cần Thơ, ngày 06 tháng 05 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Trần Thị Thùy Dương